

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2017/HSPT
Ngày: 22-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Ông Đinh Chí Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 331/2017/HSPT ngày 03
tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đối với bản án hình sự sơ
thẩm số: 20/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân
huyện T.

** Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN VĂN Đ (E)

Sinh năm 1978;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng
Tháp;

Trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1954, con bà: Nguyễn Thị Ch1,
sinh năm 1954; vợ: Hứa Kim H1, sinh năm 1981; bị cáo có 02 con, con lớn

nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền sự, tiền án: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Tấn Qu, người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 25- 3- 2017, Nguyễn Văn Đ điện thoại kêu Lê Tấn Qu lái xe tự chế của Đ đi chở lúa mướn 01 ngày, Qu đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở Qu đến nhà anh Thái Văn T1 ở ấp AL, xã AP, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để lấy xe tự chế (xe này Đ gửi nhà anh T1). Sau khi Đ chở Qu đến nhà anh T1 xong, thì Đ chạy xe về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Qu điều khiển xe tự chế chạy trên đường ĐT 842, trên xe chở anh Lê Văn N và anh Nguyễn Chí L (hai người này vác lúa thuê cho Đ) cùng 02 cầu thang bằng sắt dài 5,02 mét để cập bên trái của xe (phần đầu của cầu thang sắt ló ra khỏi phần đầu xe tự chế), Qu lái xe hướng từ Ủy ban nhân dân xã AP, huyện T đến xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến gần trụ điện số 190 thuộc ấp AL, xã AP, huyện T thì Qu lái xe đi qua phần đường bên trái để xuống lộ đi vào ruộng, chiếc xe của Qu chưa đi qua phần đường bên trái nhưng phần đầu của 02 cầu thang sắt đã ló qua phần đường bên trái. Lúc này, anh Hồ Thanh T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66K1- 209.52 chạy từ hướng xã B, thị xã H đến Ủy ban nhân dân xã AP, huyện T chạy đến đụng vào đầu cầu thang sắt làm anh T2 và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả: Anh T2 tử vong.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe tự chế bánh xích bằng nhựa, màu đen, chiều dài: 4,4 mét; chiều ngang 2,1 mét; chiều cao 0,95 mét và 02 cầu thang bằng sắt, chiều dài 5,02 mét; chiều ngang 0,64 mét.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số kiểm soát 66K1- 209.52. Hiện đã trao trả lại cho bà Hồ Thị Ng (mẹ của anh T2) quản lý.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 26-3-2017 thể hiện:

- Mặt đường tại nơi xảy ra tai nạn là đường nhựa, phẳng, rộng: 5,5 mét.
- Vị trí các mảnh vỡ kính li ti để lại trên mặt đường, vết nằm trong lề xác định. Từ tâm của các mảnh vỡ li ti là vị trí điểm va chạm giữa 02 xe, cách lề chuẩn bên phải theo chiều đi từ xã B, thị xã H đến Ủy ban nhân dân xã AP, huyện T là 2,4 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 83/TTH- TTPY ngày 25-3-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận anh Hồ Thanh T2 bị tử vong do: Đa tổn thương nhiều cơ quan/TNGT; thời gian tử vong: dưới 48 giờ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 07-8-2017 của Hội đồng định giá trị tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 66K1-209.52 bị hư hỏng có giá trị 7.873.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Qu phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” và bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường bộ không bảo đảm an toàn*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Qu 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 01-6-2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 204; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào ngày 25- 3- 2017, bị cáo Đông điện thoại cho bị cáo Qu đề thuê Qu điều khiển xe tự chế của bị cáo chở lúa thuê từ ngoài ruộng. Sau khi lấy xe tự chế tại nhà anh Tuấn giao cho bị cáo Qu, bị cáo Đ về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Đ hay tin Qu lái xe tự chế chạy trên đường ĐT 842 gây tai nạn làm cho anh Hồ Thanh T2 tử vong.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn” là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức án 05 tháng tù là thỏa đáng với hành vi của bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Việc bị cáo Đ giao xe tự chế không đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật cho bị cáo Qu lưu thông trên đường là không đảm bảo an toàn và vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của những người tham gia giao thông khác. Hành vi của bị cáo Đ là vi phạm quy định về điều kiện tham gia giao thông đường bộ.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Đ kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo xin cải tạo không giam giữ và cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gia đình bị cáo có công cách cách mạng, 02 bác ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Văn Ch3 là Liệt sĩ, cậu ruột Nguyễn Văn L là Liệt sĩ, có bà nội là bà Lê Thị Gi được đề nghị truy tặng Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ với mức án 01 năm 3 tháng cải tạo không giam giữ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là có cơ sở nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo xin cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường bộ không bảo đảm an toàn”.

Áp dụng khoản 1 Điều 204; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện T;
- THA DS huyện T;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THA.TA Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tô Phú Đồng

